

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

KHỐI NGÀNH : KHOA HỌC SỨC KHỎE

NGÀNH : RĂNG HÀM MẶT

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

HÀ NỘI - 2012

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Răng Hàm Mặt (Odonto-Stomatology, Dentistry)
Mã ngành đào tạo	52720601

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01 /2012/TT- BGDĐT
ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sỹ Răng Hàm Mặt (RHM) có y đức; có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học và nha khoa, để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị các bệnh răng hàm mặt cho cá nhân và cộng đồng; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của ngành y tế nói chung và của ngành RHM;
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng chung và ngành Răng Hàm Mặt;

- Có kiến thức chung về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thường gặp;

- Có kiến thức cơ bản về trạng thái bình thường, bệnh sinh, bệnh căn, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Răng Hàm Mặt;

- Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt;

- Nắm vững luật pháp, chính sách của Nhà nước bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, gắn với sức khỏe răng miệng.

Về kỹ năng

- Chẩn đoán và xử trí các bất thường và bệnh lý răng miệng và hàm mặt: sâu răng, nha chu, rối loạn chức năng hệ thống nhai...

- Chẩn đoán và xử trí ban đầu, một số bệnh răng hàm mặt, lệch lạc răng, mất răng, ung thư răng, dị tật bẩm sinh, viêm nhiễm, chấn thương hàm mặt...

- Xử trí được các trường hợp cấp cứu răng hàm mặt như chảy máu sau nhổ răng, viêm tuỷ răng, gãy xương hàm, viêm nhiễm vùng miệng-hàm mặt....

- Sử dụng kết hợp được một số biện pháp y học cổ truyền trong phòng bệnh và chữa bệnh răng hàm mặt;

- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe; phối hợp tổ chức việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng

đồng; bảo vệ, vệ sinh môi trường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp;

- Quản lý được một cơ sở Răng hàm mặt;
- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ và tin học để nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1 Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

- *Khối lượng kiến thức tối thiểu:* 304 đơn vị học trình (đvht) – chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (5đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).
- *Thời gian đào tạo:* 06 năm

2.2 Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	ĐVHT
1	<i>Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu</i> (chưa kể các nội dung: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	60
2	<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu</i> , trong đó: <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức cơ sở của ngành- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)- Kiến thức bổ trợ (tự chọn)- Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khóa luận)	81 90 58 15
TỔNG CỘNG		304

3. KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

3.1 Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương :

55 đvht (49LT-06 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
Các môn chung				
1.	Những nguyên lý của Chủ Nghĩa Mác Lênin	8	8	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	
3.	Đường lối Cách mạng của Đảng CSVN	4	4	
4.	Ngoại ngữ	12	12	
5.	Tin học đại cương	2	1	1
6.	Giáo dục thể chất *	5*	2*	3*
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh *	11*		
Các môn cơ sở khối ngành				
8.	Dân số học	2	2	0
9.	Sinh học và di truyền	5	4	1
10.	Lý sinh	4	3	1
11.	Hóa học	5	4	1
12.	Tin học ứng dụng	2	1	1
13.	Xác suất - Thống kê y học	3	2	1
14.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	3	3	0
15.	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	0
Tổng cộng		55*	49*	6*

* Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh

3.1.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:

3.1.2.1 Kiến thức cơ sở của ngành

81 đvht (55 LT-26 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Giải phẫu	6	4	2
2.	Mô phôi	4	3	1
3.	Sinh lý	5	3	2
4.	Hoá sinh	5	4	1
5.	Vi sinh	4	3	1
6.	Ký sinh trùng	4	3	1
7.	Giải phẫu bệnh	3	2	1
8.	Sinh lý bệnh & Miễn dịch	4	3	1
9.	Dược lý	5	4	1
10.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	3	2	1
11.	Điều dưỡng cơ bản	3	2	1
12.	Nội cơ sở	3	2	1
13.	Ngoại cơ sở	3	2	1
14.	Bệnh học nội khoa	4	2	2
15.	Bệnh học ngoại khoa	5	3	2
16.	Nhi khoa	3	2	1
17.	Phụ sản	3	2	1
18.	Y học cổ truyền	3	2	1
19.	Tai mũi họng	3	2	1
20.	Mắt	3	2	1
21.	Da liễu	2	1	1
22.	Thần kinh	3	2	1
Tổng cộng		81	55	26

3.1.2.2 Kiến thức ngành**90 đvht (48 LT- 42 TH)**

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Giải phẫu răng	5	2	3
2.	Mô phôi răng miệng	2	1	1
3.	Sinh học miệng	2	1	1
4.	Vật liệu – Thiết bị nha khoa	2	1	1
5.	Mô phỏng lâm sàng	3	1	2
6.	Cẩn khớp học	5	3	2
7.	Giải phẫu ứng dụng & Phẫu thuật thực hành miệng – hàm mặt	3	1	2
8.	Phẫu thuật miệng	6	4	2
9.	Bệnh học miệng và hàm mặt	8	5	3
10.	Phẫu thuật hàm mặt	6	3	3
11.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	3	2	1
12.	Chữa răng –Nội nha	8	4	4
13.	Răng trẻ em	5	2	3
14.	Nha chu I và II	8	4	4
15.	Chỉnh hình răng - mặt	5	3	2
16.	Phục hình I và II	6	4	4
17.	Phục hình II và IV	8	4	4
18.	Nha khoa công cộng	3	3	0
Tổng cộng		90	48	42

3.2 Mô tả nội dung khối kiến thức bắt buộc

1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

8 đvht

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

4 đvht

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Ngoại ngữ

12 đvht

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ cần thiết cho giao tiếp thông thường, lĩnh vực y học và ngành Răng Hàm Mặt; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn thành chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

5. Tin học đại cương

2 đvht

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.

6. Giáo dục thể chất

5 đvht

Theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

7. Giáo dục quốc phòng – an ninh

11 đvht

Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

8. Dân số học

2 đvht

Nội dung gồm các khái niệm cơ bản về dân số và phát triển; các phương pháp nghiên cứu và tính toán các chỉ số liên quan đến dân số; mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế; các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số.

9. Sinh học và di truyền

5 đvht

Nội dung gồm các nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử); Cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người; nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; chỉ định và thực hiện được một số xét nghiệm di truyền y học, tư vấn một số trường hợp bệnh tật di truyền thường gặp.

10. Lý sinh

4 đvht

Nội dung gồm các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

11. Hóa học

5 đvht

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hướng dẫn thực hiện một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết và làm quen với một số thao tác trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.

12. Tin học ứng dụng

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ bản

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thông kê, những phần mềm này rất thiết thực trong công tác quản lý và xử lý số liệu nghiên cứu y sinh học.

13. Xác suất - Thống kê y học

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học ứng dụng

Nội dung gồm một số khái niệm thống kê cơ bản áp dụng trong khoa học sức khỏe như phân bố chuẩn, thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu, cách chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày số liệu; sử dụng được máy tính hỗ trợ cho việc xác định cỡ mẫu, thiết kế công cụ thu thập số liệu, phân tích và trình bày số liệu.

14. Tâm lý y học – đạo đức y học

3 đvht

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.

15. Truyền thông và giáo dục sức khỏe

2 đvht

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.

16. Giải phẫu

6 đvht

Nội dung gồm một số kiến thức về vị trí, hình thể và cấu tạo của các bộ phận,/ cơ quan/ hệ cơ quan của cơ thể người; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- Giải phẫu I - 3 đvht.

Nội dung gồm: Giải phẫu đầu mặt cổ, chi trên, ngực.

- Giải phẫu II - 3 đvht.

Nội dung gồm: Giải phẫu bụng, chi dưới.

17. Mô phôi

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và di truyền

Nội dung mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể và hóa học của các mô và các bộ phận chủ yếu của những cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan. Sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.

18. Sinh lý

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Lý sinh, Hoá học, giải phẫu

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; vận dụng những kiến thức cơ bản sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng.

19. Hóa sinh

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá học

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản và hệ thống về hóa sinh: Các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên

tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng và liên hệ những kiến thức hóa sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học.

20. Vi sinh

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền

Nội dung gồm các đặc điểm hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch của vi sinh vật y học; mối quan hệ vi sinh vật, môi trường và cơ thể, khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật; các phương pháp xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh; các nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các bệnh nhiễm vi sinh vật.

21. Ký sinh trùng

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển, đặc điểm dịch tễ của các loại ký sinh trùng (KST) chủ yếu ở Việt Nam; đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng; mối liên quan giữa vấn đề ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; một số phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng và nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng; các nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng.

22. Giải phẫu bệnh

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, mô phôi.

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý; mối quan hệ giữa hình thái và chức năng; giữa con người và môi trường sống trong việc phân tích những biểu hiện lâm sàng của bệnh; vận dụng để xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh thường gặp ở Việt Nam.

23. Sinh lý bệnh – miễn dịch

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý

Nội dung gồm các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình – quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn.

24. Dược lý

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh, Sinh lý

Nội dung gồm cơ chế tác dụng và tác dụng dược lý của các nhóm thuốc; áp dụng điều trị và độc tính của các thuốc đại diện cho từng nhóm; phân tích các thông số dược động học cơ bản để biết sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

25. Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm:

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh, vi sinh

Nội dung gồm những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

26. Điều dưỡng cơ bản

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu

Nội dung gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người điều dưỡng phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường.

27. Nội cơ sở

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, sinh lý

Nội dung gồm một số kỹ năng khám nội khoa toàn thân, các hệ cơ quan; nguyên nhân gây bệnh; các hội chứng, triệu chứng chính một số bệnh nội khoa thường gặp và có liên quan đến chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

28. Ngoại cơ sở

3 đvht

Điều kiện tiên quyết môn học: Giải phẫu, sinh lý

Nội dung gồm một số kỹ năng thăm khám, các triệu chứng và các hội chứng của một số bệnh ngoại khoa thường gặp; một số kiến thức cơ bản về gây tê, gây mê, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa.

29. Bệnh học nội khoa

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội cơ sở, sinh lý bệnh - miễn dịch, giải phẫu bệnh, vi sinh, ký sinh trùng, dược lý.

Nội dung gồm các tiêu chuẩn chẩn đoán và nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí một số bệnh nội khoa thường gặp và các bệnh có liên quan đến chuyên khoa răng hàm mặt.

30. Bệnh học Ngoại khoa

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Chẩn đoán hình ảnh.

Nội dung gồm đặc điểm bệnh học, triệu chứng lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các nguyên tắc xử trí ban đầu, chỉ định và nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp.

31. Nhi khoa

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.

Nội dung gồm chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý và tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động của trẻ em. Một số kiến thức về bệnh lý trẻ em.

32. Phụ sản

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.

Nội dung gồm những kiến thức chung về chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường; khái niệm về đẻ khó, thai nghén bệnh lý và các thủ thuật sản khoa thông thường; một số bệnh phụ khoa hay gặp; những hiểu biết cơ bản về sơ sinh học; công tác tư vấn về kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng.

33. Y học cổ truyền

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý

Nội dung gồm hệ thống lý luận chung về thuyết âm dương ngũ hành, về sức khỏe và bệnh lý YHCT; Các phương pháp chẩn đoán, điều trị và duy trì sức khỏe theo YHCT; thuốc đông dược và một số phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

34. Tai mũi họng

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm những liên quan về giải phẫu, sinh lý, bất thường và bệnh lý giữa TMH và RHM. Dịch tễ học và nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh tai mũi họng thông thường. Chẩn đoán và xử trí một số bệnh TMH thông thường, một số bệnh cấp cứu và chấn thương tai mũi họng thường gặp; chẩn đoán định hướng, xử trí cấp cứu và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa tai mũi họng đúng tuyến chuyên khoa. Các biện pháp phòng bệnh tai mũi họng.

35. Mắt

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm giải phẫu và sinh lý mắt và thị giác; triệu chứng, cách phát hiện, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân và RHM. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường. Các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt.

36. Da liễu

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm thương tổn cơ bản một số bệnh da liễu thường gặp; điều trị, và phòng chống các bệnh da liễu thông thường ở tuyến cơ sở. Liên hệ giữa các tổn thương niêm mạc miệng và bệnh lý da liễu. Các nội dung cơ bản của chương trình phòng chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

37. Thần kinh

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Một số hội chứng cơ bản trong thần kinh: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng đau đầu, tăng áp lực nội sọ, hội chứng thắt lưng hông..

38. Giải phẫu răng

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu

Nội dung gồm đặc điểm hình thái và mối liên hệ với chức năng của răng và bộ răng (răng sữa và răng vĩnh viễn), đặc điểm nhóm và đặc điểm cung của từng nhóm răng, đặc điểm riêng của từng răng, bộ răng người trong bối cảnh sinh học và sinh học tiến hóa. Kỹ năng nhận diện được các

cấu trúc giải phẫu học trên răng khô, vẽ và điêu khắc các răng được chỉ định theo đúng mẫu, tỷ lệ kích thước và phương pháp trong thời gian quy định.

39. Mô phôi răng miệng

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Mô phôi

Nội dung gồm các giai đoạn chính của sự hình thành phôi thai phần mềm, cấu trúc xương vùng hàm mặt và khớp thái dương hàm; các giai đoạn hình thành răng, cấu trúc mô học của các mô răng, nha chu, niêm mạc miệng; những ứng dụng trong bệnh học, dự phòng và điều trị các bệnh răng miệng.

40. Sinh học miệng

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh, Sinh lý bệnh và miễn dịch .

Nội dung gồm quá trình hình thành các dịch và thành phần tích tụ trên răng; thành phần của các dịch vùng miệng và thành phần tích tụ trên răng. Các quá trình sinh học và sinh bệnh học liên quan đến môi trường miệng và các mô vùng răng miệng; các quá trình lý sinh vùng miệng.

41. Vật liệu - Thiết bị nha khoa

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Lý sinh; Hóa học.

Nội dung gồm cấu trúc và tính chất vật lý, tính tương hợp sinh học của vật liệu nha khoa; thành phần của từng loại vật liệu – vai trò và tính chất của các chất tham gia cấu thành vật liệu; các tính chất của từng vật liệu và các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất đó; những biến đổi lý, hóa của vật liệu nha khoa trong môi trường miệng; nêu được chỉ định và phương pháp sử dụng của từng loại vật liệu.

42. Mô phỏng lâm sàng

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu răng, Vật liệu-trang thiết bị nha khoa.

Nội dung gồm những nguyên tắc hợp lý hóa lao động trong điều trị RHM; hướng dẫn thực hiện trên mô hình và bệnh nhân giả một cách thành thạo và đúng phương pháp các thao tác cơ bản trong các loại hình điều trị RHM, thể hiện được thái độ làm việc chuyên nghiệp, cẩn thận và có trách nhiệm trong điều trị RHM trên mô hình và bệnh nhân

43. Cẩn khớp học

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Giải phẫu răng, Mô phỏng lâm sàng.

Nội dung gồm giải phẫu chức năng của hệ thống nhai; động học của hàm dưới; các hoạt động chức năng, cận chức năng và mối liên hệ với các quá trình bệnh lý. Sử dụng được các giá khớp như một phương tiện chẩn đoán và điều trị; có khả năng chẩn đoán và điều trị đau loạn năng hệ thống nhai với phương pháp mài điều chỉnh khớp cắn và máng nhai.

44. Giải phẫu ứng dụng và Phẫu thuật thực hành miệng- hàm mặt

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Giải phẫu răng, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản.

Nội dung mô tả và nhận diện được trên mô hình và trên xác các cấu trúc giải phẫu học của xương mặt, cơ nhai và khớp thái dương hàm; phân bố giải phẫu của dây thần kinh, hệ thống mạch máu và mạch bạch huyết vùng miệng hàm mặt. Những nguyên tắc căn bản của điều trị ngoại khố; thao tác cơ bản trong điều trị phẫu thuật; mô phỏng được một số thủ thuật cơ bản trong phẫu thuật miệng, hàm mặt.

45. Phẫu thuật miệng

6 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Ngoại cơ sở, Ngoại bệnh lý, Nội cơ sở, Nội bệnh lý, Giải phẫu răng, Giải phẫu ứng dụng và phẫu thuật thực hành miệng – hàm mặt, Bệnh học miệng và hàm mặt.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- Phẫu thuật miệng I: 3 đvht

- Phẫu thuật miệng II: 3 đvht

Nội dung gồm các nguyên tắc cơ bản của phẫu thuật răng miệng; chỉ định, chống chỉ định trong phẫu thuật răng miệng; phương pháp gây tê, nhổ răng và phẫu thuật răng miệng thông thường; các tai biến thường gặp trong gây tê, nhổ răng và phẫu thuật miệng; nguy cơ có thể xảy ra khi gây tê, nhổ răng và phẫu thuật miệng trên bệnh nhân có cơ địa đặc biệt. Kỹ thuật gây tê tại chỗ, gây tê vùng và nhổ các răng thông thường; thực hiện thành thạo chức trách dụng cụ viên, phụ mổ; thực hành một số phẫu thuật đơn giản: phẫu thuật răng lệch, phẫu thuật bảo tồn răng, phẫu thuật tiên phục hình, phẫu thuật một số u nhỏ lành tính vùng miệng; xử trí các tai biến có thể xảy ra khi gây tê, nhổ răng và phẫu thuật miệng.

46. Bệnh học miệng và hàm mặt

8 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý, Vi sinh, Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh và miễn dịch, Dược lý, Sinh học và di truyền, Nội cơ sở, Nội bệnh lý, Giải phẫu răng, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa, Cẩn khớp.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- Bệnh học miệng và hàm mặt I : 4 đvht

- Bệnh học miệng và hàm mặt II: 4 đvht

Nội dung gồm qui trình hỏi bệnh sử, khám và chẩn đoán đối với các bệnh vùng miệng, hàm mặt; đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, giải phẫu bệnh của các bệnh vùng miệng, hàm mặt tương đối thường gặp; cách xử trí đúng đắn đối với các bệnh phổ biến vùng miệng; Phát hiện được các tổn thương tiền ung thư và ung thư để có hướng xử trí thích hợp. Đề ra được những biện pháp phòng và chống ung thư miệng cho cá nhân và cộng đồng. Nhận diện và đề ra được hướng xử trí đối với biểu hiện vùng miệng của các bệnh hệ

thông. Điều trị nội khoa các bệnh phổ biến vùng miệng theo đúng những quy tắc về ghi toa (đơn) thuốc.

47. Phẫu thuật hàm mặt

6 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Dược lý, Ngoại cơ sở, Ngoại bệnh lý, Giải phẫu răng, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa, Cẩn khớp, Giải phẫu ứng dụng và Phẫu thuật thực hành miệng – hàm mặt, Phẫu thuật miệng.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- *Phẫu thuật hàm mặt I:* 3 đvht

- *Phẫu thuật hàm mặt II:* 3 đvht

Nội dung gồm các đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng của các loại chấn thương hàm mặt, các u và nang thường gặp vùng hàm mặt; khám, chẩn đoán và xử trí được các trường hợp chấn thương hàm mặt đơn giản liên quan đến phần mềm và phần xương. Thực hiện việc sơ cứu và săn sóc bệnh nhân bị chấn thương hàm mặt; phương pháp điều trị phẫu thuật cơ bản đối với nang và u lành tính vùng hàm mặt. Giải thích cơ chế hình thành dị tật khe hở bẩm sinh vùng hàm mặt; các rối loạn hình thái, chức năng và tâm lý ở bệnh nhân bị dị tật khe hở bẩm sinh; vẽ và mô tả được các kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật tạo hình khe hở bẩm sinh môi – hàm ếch.

48. Chẩn đoán hình ảnh nha khoa

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Lý sinh, Giải phẫu, Giải phẫu răng, Mô phôi răng miệng.

Nội dung gồm các kỹ thuật hình ảnh để chẩn đoán vùng răng hàm mặt; chụp phim tia X trong và ngoài miệng để chẩn đoán và phục vụ các điều trị chuyên khoa RHM; Chẩn đoán bằng hình ảnh các tổn thương và bệnh lý thường gặp của răng, mô nha chu, xương hàm và tuyến nước bọt; các kỹ thuật hình ảnh hiện đại để chẩn đoán bệnh lý vùng răng hàm mặt

49. Chữa răng - nội nha

8 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu răng, Vật liệu-thiết bị nha khoa, Mô phôi răng miệng, Sinh học miệng, Mô phỏng lâm sàng, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- *Chữa răng - nội nha I:* 4 đvht

- *Chữa răng - nội nha II:* 4 đvht

Nội dung gồm:

Bệnh học răng: đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng của các tình trạng bệnh lý và bất thường của răng; những yếu tố để chẩn đoán sớm và chính xác các tình trạng bệnh lý và bất thường của răng; những hướng điều trị và cách phòng ngừa thích hợp.

Sâu răng học: nguyên nhân, đặc điểm và cơ chế hình thành sâu răng; các phương pháp chẩn đoán sâu răng sớm; các biện pháp dự phòng và điều trị sâu răng; phương pháp tiên đoán khả năng hình thành sâu răng và các biện pháp kiểm soát sâu răng cho cá nhân và cộng đồng.

Chữa răng: lập được kế hoạch điều trị chữa răng tích hợp trong điều trị răng miệng nói riêng và điều trị toàn thân nói chung; thực hiện được các biện pháp điều trị mất chất mô răng theo quan điểm bảo tồn với các vật liệu phục hồi thông dụng.

Nội nha: các cơ sở nền tảng trong nội nha lâm sàng; các kỹ thuật thông dụng trong điều trị tủy bằng phương pháp lấy tủy toàn phần; mối liên quan giữa nội nha và một số các chuyên ngành khác

50. Nha khoa trẻ em

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Nhi, Giải phẫu răng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Cẩn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa.

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về sự phát triển và tăng trưởng thể chất và tinh thần của trẻ; biện pháp xử trí trẻ trên ghế nha khoa; kỹ thuật phòng ngừa và điều trị đơn giản các bệnh răng miệng thông thường ở trẻ; chẩn đoán và đề ra hướng giải quyết thích hợp đối với các biểu hiện bất thường ở vùng miệng của các bệnh toàn thân và bệnh lý đặc hiệu ở trẻ. Xây dựng được mối quan hệ và hợp tác giữa người điều trị - bệnh nhân - phụ huynh trong dự phòng, điều trị và giáo dục vệ sinh răng miệng. Hoàn thiện kỹ năng thực hiện bệnh án, kế hoạch điều trị, thực hiện chăm sóc và theo dõi trong suốt quá trình điều trị. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật, phương pháp điều trị và phòng ngừa các bệnh răng miệng thông thường.

51. Nha chu

8 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vi sinh, Giải phẫu bệnh, Dược lý, Nội cơ sở, Nội bệnh lý, Giải phẫu răng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Cẩn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa, Giải phẫu ứng dụng và phẫu thuật thực hành miệng-hàm mặt.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- *Nha chu I:* 4 đvht

- *Nha chu II:* 4 đvht

Nội dung gồm nướu lành mạnh và nướu bệnh lý, sinh học môi trường miệng trong bệnh nha chu; điều trị dự phòng bệnh nha chu; các thể bệnh nha chu; các yếu tố nguy cơ trong bệnh nha chu; mối liên quan giữa bệnh nha chu và các bệnh lý khác; lập kế hoạch và thực hiện điều trị nha chu không phẫu thuật cho từng loại bệnh nha chu; điều trị phẫu thuật nha chu đơn giản; giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu.

52. Chỉnh hình răng mặt

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Lý sinh, Giải phẫu răng, Mô phôi răng miệng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Căn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa.

Nội dung gồm sự tăng trưởng bình thường của hệ thống sọ mặt; phân tích cách áp dụng lực cơ học trong chỉnh hình răng mặt; các bước khám và chẩn đoán bệnh nhân chỉnh hình răng mặt; phân tích được các số đo trên phim sọ nghiêng theo phương pháp Steiner; các nguyên tắc dự phòng và điều trị chỉnh hình can thiệp sai khớp cắn hạng I, II và III; các nguyên nhân gây tái phát trong chỉnh hình răng mặt; Thực hiện và áp dụng được trên bệnh nhân một số khí cụ chỉnh hình tháo lắp đơn giản và khí cụ duy trì kết quả sau điều trị chỉnh hình răng mặt.

53. Phục hình I và II

8 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý, Giải phẫu răng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Căn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa.

- *Phục hình I:* 4 đvht

- *Phục hình II:* 4 đvht

Nội dung gồm các nguyên tắc cơ bản, chỉ định và ưu nhược điểm của các loại phục hình cố định; đánh giá và chọn lựa răng trụ và kiểu cầu răng cho bệnh nhân mất răng từng phần.; phân tích sự liên quan giữa phục hình răng cố định với mô răng, mô nha chu, khớp cắn và khớp Thái dương hàm; thực hiện được trên lâm sàng các loại mào, cầu răng cố định đơn giản.

54. Phục hình III và IV

8 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý, Giải phẫu răng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Căn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa, Phục hình I, II..

- *Phục hình III:* 4 đvht

- *Phục hình IV: 4 đvht*

Nội dung gồm Khám, chẩn đoán, chỉ định và lập kế hoạch điều trị tiên phục hình và phục hình cho bệnh nhân mất răng từng phần và toàn phần; những yếu tố giải phẫu sinh lý ở người mất răng có ảnh hưởng đến việc làm phục hình tháo lắp; các kiểu cấu trúc của phục hình răng tháo lắp từng phần nền nhựa và khung kim loại; kỹ thuật làm phục hình răng tháo lắp từng phần và toàn phần thông thường trên lâm sàng; điều chỉnh và sửa chữa các thay đổi và hư hỏng sau phục hình.

55. Nha khoa công cộng

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Xác suất thống kê y học, Dân số học, Giải phẫu răng, Vật liệu thiết bị nha khoa, Mô phỏng lâm sàng, Cấn khớp học, Chẩn đoán hình ảnh nha khoa, Phẫu thuật miệng, Bệnh học miệng và hàm mặt, Chữa răng-nội nha, Răng trẻ em, Nha chu.

Nội dung gồm mối liên quan giữa bệnh răng miệng và các yếu tố môi trường, thói quen, và dịch vụ y tế; tổ chức và thực hiện điều tra tình hình sức khỏe răng miệng; ứng dụng thống kê sinh học cơ bản để chọn mẫu, xử lý kết quả điều tra tình hình sức khỏe răng miệng và so sánh tỉ lệ bệnh trong các cộng đồng khác nhau; mô tả và áp dụng các biện pháp dự phòng bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng; vai trò của fluoride, sealant và vệ sinh răng miệng trong các chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng. Tổ chức, quản lý và đánh giá hiệu quả một phòng Nha học đường cố định.

4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỤ THỂ

Chương trình khung giáo dục đại học là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức cho từng ngành đào tạo.

4.1 Chương trình khung đào tạo Bác sỹ Răng Hàm Mặt

Chương trình khung đào tạo Bác sỹ Răng hàm mặt được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực hiện ở tất cả các trường/ khoa y có đào tạo Bác sỹ Răng hàm mặt..

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục đại học, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ đại học 6 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, các trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng trường phê duyệt chương trình đào tạo của trường.

Các trường tổ chức giảng dạy phải đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khoá học nhưng phải đảm bảo tính logic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Tuỳ theo điều kiện của từng trường, các trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, nhưng cần thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

4.2 Phần kiến thức bổ trợ

Các trường có thể thiết kế phần kiến thức bổ trợ theo hướng:

- Bố trí các học phần kiến thức chuyên ngành thuộc ngành Răng hàm mặt theo từng lĩnh vực hẹp của ngành Răng hàm mặt hoặc theo hướng phát triển qua một ngành thứ 2 khác. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn tỷ lệ % kiến thức chung của ngành theo các quy định hiện hành và chương trình hội nhập về phân định kiến thức giữa ngành và chuyên ngành.

- Bổ sung thêm một số học phần thuộc ngành Răng hàm mặt, đồng thời tăng thêm thời lượng cho một số học phần răng hàm mặt đã có. Và/hoặc bố trí các nội dung lựa chọn tự do, liên quan tới nhiều ngành đào tạo nhưng xét thấy có lợi cho việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

Phần nội dung chương trình bổ trợ, tùy theo đặc điểm riêng của mỗi trường mà xây dựng phần đặc thù của trường mình. Danh sách các học phần bổ trợ do từng cơ sở đào tạo quyết định và có thể được bổ sung, thay đổi theo từng khoá học (Tham khảo phụ lục).

4.3. Thi tốt nghiệp

4.3.1. Thời gian ôn thi và làm khoá luận: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3.2. Thời gian thi: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3.3. Hình thức thi: Thi tốt nghiệp có thể là khoá luận tốt nghiệp hay thi cuối khoá hoặc kết hợp cả hai hình thức:

- **Khoá luận tốt nghiệp:** Theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- **Thi cuối khoá:** Theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Gồm hai phần Lý thuyết và Thực hành, điểm thi của từng phần độc lập với nhau.

+ **Lý thuyết:** Trọng tâm là các môn học thuộc chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

+ **Thực hành:** Có thể áp dụng một trong các hình thức hoặc kết hợp các hình thức:

* Thi lâm sàng (bệnh án)

* Thi nhiều trạm (OSPE)

4.4. Điều kiện tối thiểu để trường đào tạo ngành Bác sỹ Răng Hàm Mặt

Để đào tạo Bác sỹ Răng Hàm Mặt, ngoài việc đảm bảo các yêu cầu và điều kiện mà trường đại học phải đáp ứng để đạt tiêu chuẩn chung về chất lượng giáo dục đại học và tiêu chuẩn đặc thù về chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ đại học, trường còn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu sau:

4.4.1. Tổ chức:

Cần hình thành các bộ môn hoặc các nhóm bộ môn:

- Nha khoa cơ sở (giải phẫu răng, mô phôi răng miệng, vật liệu và thiết bị nha khoa, cấy khớp, sinh học miệng, chẩn đoán hình ảnh...)
- Nha khoa phục hồi (Chữa răng-nội nha, phục hình, nha chu...)
- Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật (giải phẫu ứng dụng và phẫu thuật thực hành miệng –hàm mặt, bệnh học miệng, phẫu thuật miệng, phẫu thuật hàm mặt...)
- Nha khoa dự phòng và phát triển (răng trẻ em, chỉnh hình răng mặt, nha khoa công cộng...)

4.4.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Cần có cơ sở thực hành gồm:

- Khu thực hành tiền lâm sàng,
- Khu thực hành La bê,
- Khu điều trị ngoại trú,
- Bệnh viện thực hành có khoa phẫu thuật hàm mặt tối thiểu tương đương tuyến tỉnh theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.

Mỗi khu thực hành nêu trên cần đảm bảo có số đơn vị thực hành (ghế máy, đơn vị làm việc) tối thiểu xấp xỉ 1/2 số tuyển sinh hàng năm (thí dụ : tuyển 50 sinh viên, cần có 25 đơn vị thực hành tiền lâm sàng, 25 đơn vị thực hành labô, 25 bộ ghế máy lâm sàng).

4.4.3. *Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học:*

Đủ số giảng viên cơ hữu theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

4.4.4. *Các điều kiện đảm bảo khác*

Mô hình phổ biến trên thế giới hiện nay là Khoa hoặc trường Răng Hàm Mặt nằm trong một đại học đa ngành-đa lĩnh vực hoặc trong Đại học đa ngành về Khoa học Sức khỏe. Các điều kiện đảm bảo khác (giảng dạy các môn giáo dục đại cương, các môn cơ sở, hệ thống thư viện, ký túc xá...) được Đại học điều phối và thực hiện chung.

- (1) Thực tập bao gồm Mô phôi răng miệng và Sinh học miệng
- (2) Thực tập bao gồm cả Vật liệu và Thiết bị nha khoa.
- (3) Phần thực tập trong chương trình “Thực tập cộng đồng” (kiến thức bổ trợ)/.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

PHỤ LỤC

(Đề xuất danh mục một số học phân bổ trợ)

Phân bổ trợ (đặc thù) lý thuyết, thực hành do các Trường/Khoa đề xuất và xây dựng, thể hiện trong chương trình chi tiết. Dưới đây là một số gợi ý về các học phân bổ trợ cho nhà trường lựa chọn để đào tạo

TT	Tên môn học/ Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bổ ĐVHT	
			LT	TH
1	Nha khoa phục hồi tổng quát (*)	8	2	6
2	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật (*)	6	2	4
3	Gây mê hồi sức trong RHM	3	2	1
4	Nha khoa dự phòng và phát triển (*)	4	1	3
5	Nha khoa cấy ghép (*)	3	2	1
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học (*)	3	2	1
7	Tổ chức hành nghề BS RHM (*)	2	2	0
8	Lão nha học	2	2	0
9	Ghi hình (chụp ảnh và quay video) trong RHM	2	1	1
10	Nha khoa hiện đại (*)	2	2	0
11	Mỹ thuật và ứng dụng trong RHM	2	1	1
12	Nhân học răng và cổ nha học	2	1	1
13	Điều dưỡng nha khoa	2	1	1
14	Nha khoa cho người tàn tật	2	2	0
15	Nha khoa gia đình	2	1	1
16	Pháp nha học	2	1	1
17	Điều trị loạn năng hệ thống nhai	2	1	1

TT	Tên môn học/ Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
18	Lịch sử nha khoa	2	2	0
19	Phục hình hàm mặt và tạo hình	3	1	2
20	Các phong tục về răng miệng	2	2	0
21	Đào tạo thực địa & Thực tập cộng đồng (*)	5	1	4
22	Nhà nước và Pháp luật	2	1	1

Chương trình này thiết kế 56 đvht tự chọn (đặc thù, bổ trợ), trong đó có 35 đvht thuộc 10 môn học/học phần được đánh dấu * là những học phần bắt buộc phải tích lũy./.